TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

NgU đơn: Chị Tạ Thị Tố U, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Thông L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Nay là: Thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/8/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Tố U và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Tố U và anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 15/3/2015 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19/6/2020. Khi ly hôn chị U và

anh N thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị U và anh N thống nhất thỏa thuận chị U có nghĩa vụ trích trả cho anh Nam ½ số tiền chênh lệch bán xe ô tô số tiền là 108.500.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Tố U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí LHST. Chị Tạ Thị Tố U và anh Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 1.356.200 đồng (Đã làm tròn số) án phí DSST. Xác nhận chị Tạ Thị Tố U đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24; số: 0002713 ngày 13 tháng 02 năm 2025 và anh Nguyễn Văn N đã nộp 20.700.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24; số: 0002768 ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND KV 8;*
- *Phòng THADS KV 8;*
- *UBND xã Liên Bão (Số 61 ngày 27/8/2014) .*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng